

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC (Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: Trương Việt Dũng..
- Năm sinh: 12 tháng 01 năm 1952..
- Giới tính: .Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): năm 1989
Tiến sỹ , Viện vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp, thuộc Viện
Hàn Lâm Y học Liên Xô
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Phó
giáo sư : 1996; Giảng viên cao cấp, Giáo sư, năm công nhận 2004, nơi bổ nhiệm
Trường Đại học Y Hà Nội
- Danh hiệu Nhà giáo nhân dân: 2012
- Ngành, chuyên ngành khoa học: Y học dự phòng và Y tế công cộng.
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm 2016): Hiện tại:
Chủ tịch Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học Quốc gia, Bộ Y tế (nhiệm
kỳ 2023-2028); Chủ tịch Hội đồng tư vấn phát triển và áp dụng công nghệ tiên tiến
trong dự phòng bệnh tật ở người, phát triển vaccine và chế phẩm sinh học giai
đoạn 2024-2030 của Bộ Y tế .
- Chức vụ cao nhất đã qua: Vụ trưởng Vụ Khoa học và đào tạo , Bộ Y tế., Viện
trưởng Viện Đào tạo THDP và YTCC, Trường Đại học Y Hà Nội; Trưởng khoa y
dược Đại học Quốc gia Hà Nội (nay là trường ĐH Y Dược , ĐHQGHN) .
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):
Trường Đại học Y Hà Nội.(từ 2005 đến nay)
Học viện Y dược học cổ truyền (năm 2016)
Trường Đại học Y tế công cộng (2021 , 2022)
Trường Đại học Thăng Long (2021)
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

Hội đồng chức danh Ngành Y (từ 2009 đến 2023).

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: 8 sách chuyên khảo; giáo trình. 45

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

T T	Năm	Tên sách	Trách nhiệm	Nhà Xuất bản	Ghi chú
1	2014	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Chủ biên	NXBY học, Hà Nội	
2	2014	Hướng dẫn Quốc gia về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học	Đồng tác giả	NXB Lao động, Hà Nội	
3	2015	Quản trị bệnh viện	Chủ biên	NXB Y học	
4	2017	Phương pháp nghiên cứu khoa học- Các thiết kế nghiên cứu lâm sàng	Chủ biên	NXB Y học	

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 115 bài báo tạp chí trong nước; 16 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có):

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Đánh giá chăm sóc khả năng phục hồi vận động trên người bệnh tai biến mạch máu não giai đoạn cấp bằng phương pháp điện châm Bệnh viện Bạch Mai năm 2019,	2019	Tạp chí Y dược cổ truyền Việt Nam. Số 20/11. Tr 89 - 97
2	Đánh giá kết quả phục hồi vận động bằng điện châm kết hợp xoa bóp, bấm huyệt trên bệnh nhân “liệt nửa người do đột quỵ não” tại viện Y học cổ truyền Quân đội.	2019	Tạp chí Y dược cổ truyền Việt Nam. Số 20/11. Tr 52-60

3	Tuân thủ điều trị của người bệnh đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh và một số yếu tố liên quan.	2019	Tạp chí Y học thực hành số 10/2019.tr.5-8.
4	Tình trạng lo âu trầm cảm và chất lượng cuộc sống của người bệnh suy thận mạn lọc máu chu kỳ tại bệnh viện Bạch Mai,	2020	Tạp chí Điều dưỡng Việt Nam 2020. Số 29 – 2020. Tr 81 – 88.
5	Kết quả chăm sóc người bệnh suy thận mạn lọc máu chu kỳ và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện đa khoa Kiên Giang	2020	Tạp chí Y học cộng đồng 2020, Số 6, 2020, Tr147-152
6	Nghiên cứu thực trạng bệnh viêm mũi xoang mạn tính ở công nhân ngành than Công ty than Nam Mẫu Uông Bí Quảng Ninh.	2020	Tạp chí Y học Việt Nam 2020, số 1&2 , tập 492, 135- 138
7	Đặc điểm lâm sàng viêm mũi xoang mạn tính ở công nhân ngành than Công ty than Nam Mẫu Uông Bí Quảng Ninh	2020	Tạp chí Tai Mũi họng Việt Nam 2020, số 1 tập 65/47, 82 -87
8	Thanh toán chi phí bảo hiểm y tế và mức độ hỗ trợ người bệnh được điều trị nội trú diện đa tuyến tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang trong 6 tháng, năm 2020	2021	Tạp chí Khoa học, Đại học Thăng Long. Số 1, A1, 2021 (74-81)
9	Ảnh hưởng của đau tới sinh hoạt và chăm sóc con của sản phụ tại Khoa sản thường, Bệnh viện Phụ sản TW năm 2020	2021	Tạp chí Khoa học, Đại học Thăng Long. Số 1, A1, 2021 (99-103)
10	Động lực làm việc của nhân viên y tế tại khối nội- Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang năm 2020 và một số yếu tố liên quan.	2022	Tạp chí Y học Việt Nam, Tập 519, N1, 2022 - 2022
11	Tình trạng đau , mất ngủ sau phẫu thuật ổ bụng bằng phương pháp mổ mở và một số yếu tố liên quan	2022	Tạp chí Y học Việt Nam, N1- April - 2022
12	Lo âu và trầm cảm trên bệnh nhân hiếm muộn điều trị tại Trung tâm Hiếm	2023	Tạp chí Y học Việt Nam, tập 526 - May - 2023

	muộn, Bệnh viện phụ sản TW, 2022		
24	Cơ cấu bệnh tật, tình hình khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa trước, trong và sau đại dịch covid - 19 năm 2019 đến 2022.	2023	Tạp chí Y học Việt Nam 2023, tháng 8
25	PHÂN TÍCH CHI PHÍ BẢO HIỂM Y TẾ ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2019 – 2021	2023	Tạp chí Y học Việt Nam 2023, tháng 5
26	Một số yếu tố quyết định đến lựa chọn phẫu thuật Phaco của người bệnh tại Bệnh viện Mắt Hà Nội , năm 2023	2023	Tạp chí Y học cộng đồng, 2023, số 6

- **Bài báo Quốc tế:**16

1. **Dung Truong Viet** ; Bui Tu Quyen ; N.T. Do; Jaleesa Moore (2019). Anxiety among cancer inpatients: findings from a hospital-based cross-sectional study in Vietnam. Cancer control, Vol 26:1- 8, pp 34- 41 . (DOI:10.1177/1073274819864641)
2. Tung Truong-Thanh ,Anh Vo-Thi-Kim ,Thuc Vu-Minh, **Dung Truong-Viet**, Huong Tran-Van,Sy Duong-Quy,(2020). The beneficial role of FeNO in association with GINA guidelines for titration of inhaled corticosteroids in adult asthma: A randomized study . Advances in Medical Science. 65 (2020) 244-251. (doi.org/10.1016/j.advms.2020.03.001)
3. Do Quang Tuyen; **Truong Viet Dung**, Hoang Van Dong; Tran Trung Kien; Tran Thanh Huong (2019). Brest Self –Examination: Knowledge and practice Among Female Textile Workers in Vietnam. Cancer control, Vol 26:1-8, pp 34-
4. Nguyen Thanh Trung; Nguyen Ngo Quang; **Truong Viet Dung** et al (2020) . Awareness, practices, and demands of Traditional Medicine Providers for continuous Medical Education in District Hospitals of Vietnam. Evidence-based Complementary and Alternative Medicine , Vol. 2020. <https://doi.org/10.1155/2020/9852969>.

5. Vo Thi Kim Anh¹ , Tran Quang Huy^{2*}, Tran Van Huong³ , Lac Tran Nguyet Quyen⁴ , **Truong Viet Dung⁵** (2023) Anxiety, Depression and Some Related Factors in Infertile Couples Being Treated at a Provincial Reproductive Health Care Center, in the South of Vietnam . Bangladesh Journal of Medical Science Vol. 22 No. 02 April'23 Original article⁴.

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: cấp Nhà nước; 3 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

.....

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: 0 sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: 0 tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: 0 thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

Không.

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 21 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

tt	Nghiên cứu sinh	Đề tài luận án	Cơ sở ĐT	Năm bảo vệ	Vai trò hướng dẫn
1	Nguyễn Thế Hiền	Thực trạng đảm bảo chất lượng giáo dục các cơ sở đào tạo bác sĩ đa khoa, đề xuất và thử nghiệm một số tiêu chí đánh giá chất lượng	ĐHY HN	2016	HD Chính
2	Trần Đức Thuận	Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo bác sỹ đa khoa theo	ĐHY HN	2018	HD Chính

		chương trình 4 năm cho vùng dân tộc ít người			
3	Đỗ Quang Tuyền	Ung thư vú trên nữ công nhân dệt may và giải pháp can thiệp	ĐHY HN	2020	HD phụ
4	Nguyễn Như Đua	Thực trạng bệnh viêm mũi xoang trên công nhân mỏ than và giải pháp can thiệp	ĐHY HN	2021	HD phụ
5	Nguyễn Thành Trung	Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo y học cổ truyền cho nhân viên y tế cơ sở, tỉnh Thanh Hóa	ĐHY HN	2022	HD phụ

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

.....

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Anh văn, Nga văn.
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Nghe, nói, đọc và viết.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2025

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trương Việt Dũng